TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7A/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: TA), sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Chổ ở hiện nay: Ấp 6, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thạch (chết) và bà Lê Thị Mạnh; có vợ và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Lê Quốc V, sinh năm 1985

Trú tại: KV 4, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

2. Lê Hoàng N, sinh năm 1990

Trú tại: KV4, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Văn Y, sinh năm 1987

Trú tại: KV4, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

2. Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác: BC), sinh năm 1978

Trú tại: ấp 6, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

3. Nguyễn Khương D (tên gọi khác: Tý Em), sinh năm 1990

Trú tại: ấp 6, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng NM; địa chỉ: Đường LHP, KV4, P 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Quốc V, Lê Hoàng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn Y. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Lý Hồng T (có mặt)

2. Lý Thị Ngọc N1 (vắng mặt)

3. Huỳnh Thị B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2019, sau khi đã uống bia Lê Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 95E1-145.80 đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị Lang ở ấp 6, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, tại thời điểm V đến nhà trọ có Nguyễn Hoàng N (BC), Nguyễn Thanh S (TA), chị Lý Hồng T vợ S và bà Huỳnh Thị B đang ngồi uống nước trước cửa phòng trọ của chị Lý Thị Ngọc N1, V thấy chị N1 đang đẩy xe nước mía vào phòng trọ, V nói với chị N1 "Sao không kêu BC đẩy xe nước mía vô?, làm ly nước mía cho BC uống", nghe V nói nên chị T trả lời: "BC có liên quan gì ở đây, có khùng thì khùng vừa vừa thôi", V nói với chị T: "Tôi kêu giang hồ lại dọn nhà của bà bây giờ", nói xong, V điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 05 phút sau, V điều khiển xe quay lại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Lang, chị T đi vào phòng trọ và nói: "Sao lại đây kiếm chuyện hoài vậy trời", nghe chị T nói nên Nguyễn Khương D (Tý Em) là em ruột của S hỏi: "Chuyện gì vậy?", chị T trả lời: "Nó (Lê Quốc V) cứ kiếm chuyện hoài", D đi ra gặp V và ném con dao Thái Lan xuống nền gạch, D nói với V: "Có gì đánh tay đôi, chết bỏ", V nói lại: "Để tao kêu giang hồ lại xử", V tiếp tục điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 10 phút sau V điều khiển xe 95E1-145.80, Lê Hoàng N điều khiển mô tô biển số kiểm soát 67AC - 02493 chở Võ Văn Y chạy theo V đến nhà trọ. V xuống xe đi đến phòng trọ của S, thấy V đến S tay phải cầm 01 cây dầu vuông dài 69cm, có cạnh 04cm x 2,5cm, một đầu cây có gắn 01 cây ốc vít, tay trái S cầm 01 cây sọt (đôn) cần xé bằng sắt loại sắt phi 8, dài 20cm, mũi nhọn từ trong phòng trọ đi đến chỗ V, S cầm cây dầu vuông đánh trúng vào vùng đầu của V 01 cái, V liền giật lấy cây dầu vuông đánh trúng vào vùng đầu của S 02 cái. Thấy V bị đánh nên Lê Hoàng N cầm nón bảo hiểm nhào tới đánh trúng vào vùng đầu của S 02 cái, S cầm cây sọt (đôn) cần xé đâm trúng vào vùng bụng của V 01 cái, S tiếp tục đâm trúng vào người của Lê Hoàng N nhiều cái gây thương tích, thấy S bị đánh, Nguyễn Hoàng N chạy đến can ngăn thì bị V cầm cây dầu vuông đánh 02 cái, 01 cái trúng vào vùng đầu, 01 cái trúng vào vùng lưng, tức giận vì bị V đánh Nguyễn Hoàng N chạy vào phòng trọ lấy 01 cây dao yếm, Nguyễn Khương D lấy 01 cây dao Thái Lan cán gỗ từ phòng trọ

chạy ra, Y nhào vô can ngăn thì bị D dùng dao đâm trúng vào đùi trái của Y 01 cái, Y bỏ chạy, V cầm cây dầu vuông đánh trúng vào vùng đầu của D 01 cái, D dùng dao đâm lại trúng vào vùng ngực của V 01 cái làm dao bị gãy cán, Nguyễn Hoàng N chạy đến dùng cây dao yếm chém V 02 cái, 01 cái trúng vào lòng bàn tay phải, 01 cái trúng vào cánh tay phải, V và Lê Hoàng N bỏ chạy, nhóm người của V, Y và Lê Hoàng N được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị, nhóm người của S, D và Nguyễn Hoàng N bị thương tích nên được đưa đến Bệnh viện đa khoa số 10 điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 48/20/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của **Lê Quốc V**, như sau:Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 23%. Vật gây thương tích: Vết thương vành tai trái do vật tày có cạnh gây nên, Các vết thương còn lại do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 47/20/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của **Lê Hoàng N**, như sau: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 16%. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/20/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của **Võ Văn Y**, như sau: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 03%. Vật gây thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 57/20/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của **Nguyễn Thanh S**, như sau: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 04%. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55/20/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn

hại đến sức khỏe của **Nguyễn Khương D**, như sau: Tỷ lệ thương tích từng vết thương: Vết thương đỉnh trái hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 01%. Vật gây thương tích: Vết thương trên do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/20/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của **Nguyễn Hoàng N**, như sau: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 05%. Vật gây thương tích: Các chấn thương, vết thương do vật tày gây nên.

Ngày 19/4/2020, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Khương D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 19/5/2020, Võ Văn Y có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 22/5/2020, Lê Quốc V và Lê Hoàng N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 25/9/2020, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Khương D, Lê Quốc V, Lê Hoàng N và Võ Văn Y có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Đến ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện PH ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với Nguyễn Khương D, Nguyễn Hoàng N và Lê Quốc V.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-HPH, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Toà án tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để nuôi vợ con, sớm làm lại cuộc đời.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nên không ghi nhận ý kiến. Trước đó các bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: thống nhất với đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên, tính chất vụ án không nghiêm trọng, phức tạp. Giữa bị cáo và bị hại đã thoả thuận xong về trách nhiệm dân sự. Do đó, đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khương D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng N không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ các Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử để tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh:

[3.1] Vào khoảng 19 giờ ngày 20/12/2019, xuất phát từ việc bị hại Lê Quốc V có lời lẽ không phù hợp và đã có hành vi khiêu khích bị cáo Nguyễn Thanh S. Nên Nguyễn Thanh S đã sử dụng cây gỗ (dùng để khiêng vác gạch) và thanh sắt nhọn (dùng để đan cần xé) tấn công bị hại Lê Quốc V và Lê Hoàng N. Dẫn đến hậu quả là tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quốc V (23%) và của Lê Hoàng N (16%) đều trên 11%. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công có thể dẫn đến hậu quả gây tổn hại sức khoẻ cho người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực tế hậu quả đã xảy ra đối với 02 bị hại đều trên 11%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Tuy nhiên, xét thương tích của bị hại Lê Quốc V: Quá trình giải quyết vụ án có đủ cơ sở để kết luận trong 05 vết thương của bị hại Lê Quốc V chỉ có 02 vết thương do bị cáo S gây ra là vết thương mặt sau vành tai trái (20%) và vết thương hạ sườn phải (1%), tổng tỷ lệ thương tật hai vết thương là 21% (Theo Công văn số 09/TTPY ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang). Do đó, chỉ xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh S đối với thương tích của bị hại Lê Quốc V là 21%.

[3.3] Đối với thương tích của Lê Hoàng N: Lời khai của bị hại N xác định bị Nguyễn Thanh S đâm nhiều cái và bị cáo S cũng khai không xác định được đâm bị hại N bao nhiêu cái. Tuy nhiên, trong quá trình đánh nhau thì chỉ có bị cáo S đánh nhau với bị hại N và các vết thương đều do vật sắc nhọn gây nên là phù hợp với hung khí của bị cáo S sử dụng. Do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm về toàn bộ thương tích đã gây ra đối với bị hại N là 16%.

[3.4] Xét Nguyễn Khương D và Nguyễn Hoàng N cũng có gây thương tích cho bị hại V. Tuy nhiên, hành vi của D và N là tự bộc phát, riêng lẻ, khi thấy có đánh nhau thì xông vào tham gia để bảo vệ cho S mà không có sự thống nhất ý chí với nhau từ trước. Do đó, không có cơ sở để xác định vai trò đồng phạm của Nguyễn Khương D, Nguyễn Hoàng N cùng với bị cáo Nguyễn Thanh

S. Hành vi của Nguyễn Khương D, Nguyễn Hoàng N và Lê Quốc V đã cấu thành tội độc lập và bị Cơ quan điều tra khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích nhưng do các bị hại tự nguyện rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi của Lê Hoàng N có gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Thanh S nhưng S không yêu cầu khởi tố hình sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan Công an huyện PH cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Hoàng N là phù hợp.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tích cực cùng với Nguyễn Hoàng N, Nguyễn D Khương bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và bị hại cũng đã có đơn bãi nại nhằm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Trong vụ án này, bị hại sau khi đã nhậu say thì có những lời lẽ, hành vi không phù hợp với bị cáo và những người xung quanh dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau nên bị hại cũng có một phần lỗi. Nhân thân bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người liên quan đã thoả thuận về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Vật chứng được thu giữ là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội cố ý gây thương tích

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 cái áo thun nam sọc trắng đỏ; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu Mikko Helmet đã hư hỏng mất phần kính chắn gió; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương hiệu Điện máy - Nội thất Hoàng Kim bị hư hỏng phần viền; 01 cây dầu vuông dài 69cm, cạnh 04cm x 2,5cm, 01 đầu có gắn 01 cây ốc vít; 01 cây dao bằng gỗ dài 09cm, bản rộng 02cm; 01 cây dao yếm dài 38cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bề bản dao rộng nhất 07cm, có một bề lưỡi sắc bén. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS-HPH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H PH;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- CQĐT CA H PH;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thái Thơ